

ẢNH HƯỞNG CỦA KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU ĐỐI VỚI NGOẠI THƯƠNG TRUNG QUỐC

THS. ĐỖ NGỌC TOÀN

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Năm 2008 là năm đáng ghi nhớ trong lịch sử nền kinh tế thế giới khi vừa bước sang thế kỷ mới. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ nước Mỹ bùng nổ và lan rộng đến các cường quốc kinh tế hùng mạnh ở châu Âu như Anh, Pháp, Đức, không chỉ đe dọa trực tiếp đến nền kinh tế của các nước trong khu vực, mà còn kéo theo ảnh hưởng bất lợi đến thị trường tài chính châu Á với mức độ khác nhau, điển hình là Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc, làm cho sức tăng trưởng kinh tế thế giới giảm sút, sản xuất đình trệ, thị trường suy sụp, hệ thống tài chính – tiền tệ xáo động, chỉ số chứng khoán tụt dốc. Mới đây, các nhà kinh tế đã dự đoán rằng cuộc khủng hoảng toàn cầu có thể mang lại thiệt hại cho nền kinh tế thế giới tới 30.000 tỷ USD¹.

Đối với Trung Quốc - quốc gia có tiềm năng tài chính lớn nhất ở châu Á đang bắt đầu vươn dậy, ngay lập tức đã phải

chịu những tác động và ảnh hưởng khá nghiêm trọng. Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo lần đầu tiên đã bày tỏ rằng, cơn khủng hoảng tài chính toàn cầu có ảnh hưởng “nghiêm trọng hơn dự đoán” lên nền kinh tế Trung Quốc². Trong sự lan toả của khủng hoảng, lĩnh vực kinh tế đối ngoại là bộ phận chịu ảnh hưởng trực tiếp và nhanh nhất theo chiều hướng xấu, đặc biệt là hoạt động ngoại thương. Nhà kinh tế Uông Thao - người đứng đầu hệ thống chứng khoán của ngân hàng Thụy Sĩ đã dự tính, năm 2009, thương mại toàn cầu sẽ xuống dốc, mà tốc độ tăng xuất khẩu của Trung Quốc sẽ giảm xuống 0. Có nghĩa là trong năm tới, xuất khẩu của Trung Quốc sẽ dừng ở mức âm. Lời đánh giá này cho thấy dưới ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, ngoại thương Trung Quốc đang đứng trước những vấn đề nan giải. Do đó, nội dung bài này chủ yếu tìm hiểu về tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đối với lĩnh vực

ngoại thương và những đối sách của Trung Quốc trong giai đoạn này.

I. TÌNH HÌNH NGOẠI THƯƠNG TRUNG QUỐC NĂM 2008

Kể từ khi thực hiện cải cách mở cửa cho đến năm 2007, hoạt động ngoại thương của Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn khiến thế giới đặc biệt quan tâm. Tổng mức xuất nhập khẩu từ 20,64 tỷ USD năm 1978 đã đạt tới hơn 2000 tỷ USD năm 2007, tăng khoảng 105 lần. Từ năm 2003 đến 2007, mức tăng bình quân đạt tới 28,7%, tỷ lệ xuất siêu đạt tới mức đột phá 260 tỷ USD³. Trong khi xu thế toàn cầu hoá kinh tế đang tiến triển, tốc độ phát triển kinh tế thế giới đang trên đà tăng trưởng, thương mại và đầu tư quốc tế đang diễn ra sôi động, thì bước sang năm 2008, nền kinh tế thế giới đã xuất hiện những xáo động do những nhân tố bất lợi từ cuộc khủng hoảng kinh tế bên trong nước Mỹ. Hậu quả này đã làm cho tốc độ phát triển kinh tế toàn cầu từng bước có xu hướng tăng chậm, giá dầu mỏ và nông sản trên thị trường tiếp tục gia tăng với nhịp độ lớn, sức ép lạm phát trong phạm vi toàn cầu ngày càng tăng cao. Cùng với sự lan toả mạnh mẽ có tính dây chuyền, Trung Quốc - quốc gia có nhịp độ tăng trưởng kinh tế nổi bật thông qua sự tăng trưởng đột biến của kim ngạch xuất khẩu ra thị trường thế giới, chiếm tới 36% GDP của nước này⁴ cũng lập tức trở thành đối tượng gánh chịu sự biến động mạnh mẽ của cuộc khủng hoảng này.

Vài năm trước đây, hoạt động ngoại thương của Trung Quốc cũng đã gặp phải nhiều trở ngại và những vấn đề nan giải. Chẳng hạn như mức độ hướng vào ngoại thương quá cao, sức ép quá lớn của việc tăng giá đồng nhân dân tệ, sự đụng độ căng thẳng với bạn hàng hay môi trường và điều kiện buôn bán ngày càng suy giảm, v.v. đã làm cho hoạt động ngoại thương ngày càng khó khăn hơn. Song, gần đây ảnh hưởng của việc điều chỉnh chính sách tiền tệ và cơ cấu mậu dịch ở trong nước, hay sự gia tăng của giá cả nguyên vật liệu cộng với ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu càng làm cho sự phát triển của hoạt động ngoại thương Trung Quốc tăng thêm những thách thức và trở ngại mới hết sức khác nghiệt, điển hình là lĩnh vực xuất khẩu – khâu then chốt thúc đẩy sức tăng trưởng kinh tế quan trọng nhất hiện nay của Trung Quốc bị suy giảm tột độ. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong ba quý đầu năm 2008, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 1.967,1 tỷ USD, trong đó, nhập khẩu là 893,0 tỷ USD, xuất khẩu là 1.074,1 tỷ USD, mức xuất siêu chỉ đạt 181 tỷ USD⁵. Có thể thấy rõ, mức tăng trưởng xuất nhập khẩu của Trung Quốc năm 2008 đã có dấu hiệu xuống dốc, trong đó, tốc độ xuất khẩu đã giảm xuống tới 4,8 %, mức xuất siêu giảm 4,7 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng đầu, có 8 tháng mức xuất khẩu thấp dưới mức cùng kỳ năm trước. Xuất

nhập khẩu của một số loại hàng tăng chậm, đặc biệt là tốc độ xuất khẩu hàng hoá sang Mỹ – bạn hàng lớn nhất của Trung Quốc đã giảm mạnh. Trong ba quý đầu năm, xuất khẩu Trung Quốc sang Mỹ chỉ đạt 189,1 tỷ USD, tốc độ đã giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước⁶. Chỉ tính riêng từ tháng 1 – 9, xuất khẩu hàng hoá và phụ kiện may mặc, giày dép, đồ đạc gia đình và hàng nhựa so với cùng kỳ năm trước đã giảm xuống 21,2; 1,7; 3,5 và 8,4%. Tốc độ nhập khẩu hàng hoá của Trung Quốc hiện nay cũng giảm mạnh, từ tháng 1 - 9, cả 16 loại hàng hoá nhập khẩu thô quan trọng bao gồm nhựa, hoá chất, cao su tổng hợp, đồng, nhôm, thép v.v. đã xuất hiện mức tăng trưởng âm so với cùng kỳ năm trước⁷.

Tuy nhiên, phải đến nửa cuối năm 2008, sự xuất hiện của thiên tai và khủng hoảng tài chính toàn cầu đã thực sự tác động đến sự tăng trưởng kinh tế Trung Quốc. Theo Ngân hàng phát triển châu Á, thì lần đầu tiên trong 19 năm qua, Trung Quốc đã đạt một tỷ lệ tăng trưởng GDP thấp dần từ 9,5 % năm 2008 và sẽ giảm xuống 8,2% vào năm 2009. Đồng thời, hoạt động xuất nhập khẩu của Trung Quốc đã và đang xuất hiện chiều hướng ngày càng giảm sút. Ngày 9-12-2008, Trung Quốc đã thông báo kim ngạch nhập khẩu của nước này đã giảm 17,9% và kim ngạch xuất khẩu tháng 11-2008 đã tuột dốc mất 2,2% so với tháng 10⁸. Sự xuống dốc về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đã làm giảm sút

nhằm trọng tỷ lệ lãi suất xuất khẩu ròng trong thu nhập mậu dịch, thu hẹp lợi nhuận của các doanh nghiệp ngoại thương và phá hoại nghiêm trọng môi trường mậu dịch của nước này.

Có thể nói, khủng hoảng tiền tệ ở Mỹ và sự lan toả theo chiều hướng xấu của khủng hoảng tài chính toàn cầu không chỉ làm cho ngoại thương Trung Quốc bị xáo động và chịu tổn thất nặng nề, mà còn khó có khả năng nhanh chóng khôi phục lại sự phát triển của hoạt động ngoại thương có hiệu quả trong thời gian tới.

II. ẢNH HƯỞNG CỦA KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU ĐỐI VỚI NGOẠI THƯƠNG TRUNG QUỐC

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã đem lại ảnh hưởng gì cho sự phát triển ngoại thương của Trung Quốc? Có thể nhận thấy hậu quả của nó biểu hiện ở những mặt cụ thể sau:

1. Sức tiêu dùng của Mỹ giảm, ảnh hưởng đến ngoại thương Trung Quốc

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu từ sự sụp đổ trong hệ thống ngân hàng - tài chính Mỹ và dần lan toả sang châu Á, đã có ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế vừa mới trỗi dậy của Trung Quốc, mà lĩnh vực ngoại thương đã chịu ảnh hưởng trực tiếp. Sau khi cuộc khủng hoảng xảy ra, giá cả thị trường nhà đất và cổ phiếu Mỹ suy giảm, lượng cho vay tín dụng giảm, thất nghiệp gia tăng, nợ cá nhân không

ngừng tăng lên, nguồn tài sản tiền mặt không ngừng thu hẹp. Tình hình này buộc người dân Mỹ phải thắt chặt túi tiền, hạn chế tiêu dùng, dẫn đến hoạt động kinh tế trên đất Mỹ sa sút, ảm đạm. Từ tháng 1 - 9/2008, số người mất việc làm trong ngành phi nông nghiệp Mỹ tới 76.000 người, số người thất nghiệp tăng từ 4,7% lên tới 6,1%. Riêng trong tháng 9, mức tiêu thụ hàng bán lẻ đã giảm 1,2%, mức thấp nhất trong 3 năm. Chỉ số hoạt động của ngành chế tạo của tháng 8 đã giảm từ 49,9% xuống 43,5% vào tháng 9⁹. Những năm qua, Mỹ cũng như các nước có nền kinh tế phát triển như EU, Nhật Bản là thị trường xuất khẩu chủ yếu của Trung Quốc, chiếm tới 46% tổng lượng hàng hoá xuất khẩu của nước này¹⁰, trong đó, lượng hàng hoá sang Mỹ chiếm tới 19,5 % tổng lượng hàng xuất khẩu của Trung Quốc¹¹. Song, theo số liệu của Tổng cục Hải quan đã cho thấy 8 tháng đầu năm 2008, do ảnh hưởng của khủng hoảng, xuất khẩu của Trung Quốc sang thị trường lớn nhất này đã có chiều hướng suy giảm rõ rệt. Như nhà kinh tế Trương Bản đã phân tích, “nhu cầu giảm có nghĩa là do nhu cầu của người tiêu dùng nước ngoài đối với sản phẩm kể cả loại có giá trị gia tăng cao hay thấp đều giảm” và trong tình thế này, hàng hoá xuất khẩu của Trung Quốc sẽ không còn động lực để tiếp tục cải tiến kỹ thuật mà còn buộc phải hạ thấp giá thành để duy trì thị phần, đem lại hậu quả xấu cho môi

trường và điều kiện kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu Trung Quốc¹². Về nhập khẩu, chịu tác động của khủng hoảng tài chính, nửa cuối năm 2008, kinh tế Mỹ vẫn tiếp tục đi xuống, dẫn tới khả năng tiêu dùng và dự tính tiêu dùng của người dân nước này tiếp tục giảm mà chi cho đầu tư có xu hướng tăng lên. Nếu nhu cầu tiêu dùng của người dân Mỹ giảm mà ngành chế tạo dần dần hồi phục lại do đầu tư tăng lên, số lượng hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc tất sẽ ngày càng giảm, nhất là hiện nay lượng hàng hoá chế xuất của Trung Quốc đang chiếm tới hơn 50% trong kim ngạch xuất khẩu. Đây chính là khó khăn và thách thức nặng nề đối với ngoại thương của Trung Quốc.

2. Giá thành hàng hoá nhập khẩu trong nước gia tăng

Trong lĩnh vực nhập khẩu, hậu quả do khủng hoảng tài chính đem lại có liên quan mật thiết đến hối suất. Hiện nay phần lớn hàng hoá trên thị trường quốc tế hầu như định giá theo giá trị đồng đô la Mỹ. Giá cả hàng hoá cao hay thấp tùy thuộc vào sự tăng giảm USD. Theo các số liệu thống kê, có thể thấy thời gian gần đây, tỷ giá USD đã dần dần tăng lên, giá cả các loại hàng hoá như dầu mỏ, quặng sắt có xu hướng giảm. Đây là tin vui đối với Trung Quốc - đất nước có nhu cầu nhập khẩu khối lượng lớn nguồn sản phẩm nguyên liệu này. Tuy nhiên, sự phá sản của Công ty Lehman Brothers và việc mua lại Công ty Merrill Lynch

cộng với việc tuyên bố tiếp quản hai công ty này đã làm cho thị trường tài chính Mỹ chao đảo nghiêm trọng, dẫn đến tỷ giá USD tăng vọt. Điều này tạo ra ảnh hưởng nặng nề cho nhập khẩu của Trung Quốc. Theo thống kê của Hải quan Trung Quốc, do sản phẩm và phí vận chuyển của thế giới tăng cao, giá bình quân nhập khẩu của hàng nguyên liệu thô chủ yếu cũng tăng vọt. Giá quặng sắt là 141,3 USD/tấn, tăng 77%; dầu thô là 779 USD/tấn, tăng 70,5%; đậu tương là 609 USD/tấn, tăng 79,4%. Trong ba quý đầu năm 2008, Trung Quốc đã phải thanh toán với một lượng ngoại hối lớn là hơn 146 tỷ USD¹³. Khi giá thành hàng hoá nhập khẩu trên thế giới ngày càng tăng lên, rất có khả năng Trung Quốc giảm bớt khối lượng hàng hoá cần nhập khẩu, song sản xuất và xuất khẩu của Trung Quốc lại tiếp tục suy giảm. Tác động quay vòng này sẽ tạo thêm những khó khăn mới.

3. Đem lại tổn thất trực tiếp cho cơ cấu tiền tệ trong nước

Cơ bản tài chính xuất phát từ tâm điểm là hệ thống ngân hàng quốc tế của Mỹ và nhanh chóng lan rộng toàn cầu, tạo ra sự xáo động mạnh mẽ đối với nền kinh tế Trung Quốc. Đến nửa cuối năm 2008, ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế không ngừng sâu sắc hơn, rủi ro cũng không ngừng mở rộng hơn. Chính sự phá sản của hệ thống tài chính, điển hình là Công ty tài chính Lehman Brothesr là nguyên nhân gây ra tổn thất trực tiếp

cho các cơ cấu tiền tệ (ngân hàng) trong nước của Trung Quốc. Thứ nhất, cơ cấu tiền tệ và nhà đầu tư hiện nay đang nắm giữ rất nhiều trái phiếu thứ cấp đầu tư của công ty này đang phải chịu những tổn thất nặng nề. Theo lời một nhân sĩ của ngân hàng Trung Quốc cho biết, “thua lỗ đầu tư vào trái khoán thứ cấp Mỹ của ngân hàng Trung Quốc chiếm khoảng 4,5% lợi nhuận trước thuế của cả năm 2007, 5 ngân hàng còn lại vào khoảng 1%”. Riêng trong khoảng từ tháng 9 đến 12 năm 2008, các ngân hàng này đã thua lỗ nặng so với nửa năm đầu¹⁴. Thứ hai, Công ty Lehman Brothesr bị phá sản đã kéo theo những món nợ khó thanh khoản, gây tổn thất cho các Ngân hàng Trung Quốc. Theo những tài liệu công bố phá sản cho thấy, chỉ riêng chi nhánh ngân hàng Trung Quốc tại New York đã cho Công ty Lehman Brothesr vay là 50 triệu USD¹⁵.

4. Đời sống nhân dân bị ảnh hưởng

Kể từ năm 1978, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc gắn liền với thế giới bên ngoài, đặc biệt là nhờ lĩnh vực xuất khẩu. Đó chính là lý do mà cuộc khủng hoảng tài chính lần này quá đối nguy hiểm đối với Trung Quốc.

Khủng hoảng tài chính dẫn đến sự đình trệ về hoạt động xuất, nhập khẩu, ảnh hưởng trầm trọng đến nền kinh tế Trung Quốc. Trong đó, lĩnh vực sản xuất hàng hoá đang lâm vào khó khăn chồng chất. Hàng ngàn nhà máy tại miền Nam nước này đã phải đóng cửa, tình trạng

thất nghiệp gia tăng, thu nhập của nhân dân bị thu hẹp, mức tiêu dùng của nhân dân giảm sút nghiêm trọng. Theo thống kê, riêng tỉnh Quảng Đông, từ tháng 1 - 11, mức tiêu dùng bình quân hàng tháng chỉ tăng 6%, nhịp độ tăng trưởng giảm xuống còn 0,4 %¹⁶

Hiện nay, nhu cầu trên toàn thế giới đã giảm, phương Tây không có khả năng mua hàng, hàng hoá xuất khẩu của Trung Quốc không thể bán được, tốc độ xuất khẩu của Trung Quốc đã giảm đáng kể. Phân tích tình hình này, giáo sư trường kinh doanh Bắc Kinh Lưu Căn đã cho rằng, người Trung Quốc nên lo lắng về tương lai¹⁷.

III. ĐỐI SÁCH TRONG NGOẠI THƯƠNG CỦA TRUNG QUỐC HIỆN NAY

Trước những ảnh hưởng xấu tác động đến hoạt động ngoại thương Trung Quốc do cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đem lại, Trung Quốc đã nêu ra cần phải quán triệt quan điểm phát triển khoa học trong việc điều tiết vĩ mô đối với lĩnh vực ngoại thương, tích cực đối phó những thách thức hiện nay nhằm nhanh chóng duy trì hoạt động xuất nhập khẩu lành mạnh và ổn định. Theo ý kiến của các chuyên gia kinh tế của Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc cần phải có những chính sách hay giải pháp nhằm đối phó với tình hình hiện nay. Đó là: *Trước hết*, tìm mọi cách giảm bớt khó khăn ảnh hưởng đến kinh tế trong nước do nhu cầu bên ngoài giảm sút, thúc đẩy mức tăng xuất khẩu, thực hiện tối ưu

hoá cơ cấu sản phẩm xuất nhập khẩu. *Hai là*, cố gắng giúp đỡ các doanh nghiệp tiếp tục phát triển, nâng cao khả năng sáng tạo, sản xuất ra những sản phẩm có giá trị và chất lượng cao. *Ba là*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh trên thế giới¹⁸. Trên cơ sở này, các chuyên gia đã tham mưu cho Chính phủ những giải pháp cụ thể như sau:

1. Về ổn định mức tăng xuất khẩu, điều chỉnh tối ưu cơ cấu sản phẩm

a) Điều chỉnh tỷ lệ hoàn thuế xuất khẩu của một bộ phận sản phẩm

Ngày 1-8-2008, sau khi ngành hữu quan nâng tỷ lệ hoàn thuế xuất khẩu một bộ phận hàng dệt và may mặc từ 11% lên 13%, từ ngày 1-11 trở đi, lại tiếp tục điều chỉnh tỷ lệ hoàn thuế xuất khẩu một bộ phận hàng hoá có tính tập trung lao động cao và hàng hoá có hàm lượng kỹ thuật cao và có giá trị gia tăng cao. Việc điều chỉnh một cách linh hoạt chính sách hoàn thuế xuất khẩu đã làm giảm bớt sức ép cho các doanh nghiệp, thúc đẩy mật dịch tăng trưởng và đặc biệt quan trọng đối với vấn đề việc làm của ngành nghề xuất khẩu tập trung nhiều lao động. Tuy nhiên, đây mới chỉ là giải pháp có phạm vi và mức độ điều chỉnh khá rộng, không phải là phương hướng phát triển ngành nghề sau này. Trong tương lai, Trung Quốc còn phải tiếp tục điều chỉnh chính sách hoàn thuế xuất khẩu có tính trọng điểm, chủ yếu dành

ưu thế cho ngành cơ điện và ngành sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, đồng thời, sẽ định ra chính sách giúp đỡ hoàn thuế xuất khẩu cho các sản phẩm đại diện cho sức sản xuất tiên tiến và tương đối có ưu thế ở trong nước.

b) Điều chỉnh danh mục và phạm vi hạn chế hàng hoá chế xuất

Trên cơ sở chuyển đổi nâng cấp hàng hoá gia công, chế biến, kết hợp với chính sách hoàn thuế xuất khẩu năm 2008, tiến hành xem xét các chủng loại hàng hoá, thực hiện thu hẹp danh mục hạn chế các loại hàng hóa gia công, chế biến, đồng thời, buông lỏng sự hạn chế đối với việc gia công, buôn bán sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật tập trung lao động cao, ảnh hưởng môi trường ít như hàng dệt, may mặc, đồ chơi v.v.

c) Nắm vững tỷ giá đồng Nhân dân tệ

Trong tình hình tỷ giá hối đoái tăng quá nhanh và tình hình kinh tế thế giới xáo động như hiện nay, giải pháp trước mắt là yêu cầu các cơ quan hữu quan tăng cường nắm vững nhịp độ tăng giảm của đồng Nhân dân tệ, tìm mọi cách duy trì tỷ giá đồng Nhân dân tệ về cơ bản ổn định. Đồng thời, nhanh chóng hoàn thiện cơ chế hình thành tỷ giá hối đoái, mở rộng mức độ thả nổi đi xuống nhằm tránh rủi ro về khủng hoảng tỷ giá các nước phát triển, tạo ảnh hưởng xấu cho các doanh nghiệp ngoại thương trong nước.

d) Chọn thời cơ nhập khẩu sản phẩm năng lượng và nguyên liệu.

Từ tháng 7-2008 đến nay, giá cả hàng loạt sản phẩm trên thế giới đã xuất hiện xu hướng giảm. Giá dầu mỏ đã tuột xuống còn khoảng 70 USD/thùng, giảm tới 50%. Giá cả sản phẩm thô như lương thực, kim loại màu cũng đang xuống dốc. Đây là cơ hội cung ứng năng lượng và nguyên vật liệu khá tốt cho ngành nhập khẩu của Trung Quốc. Do đó, Chính phủ có thể thành lập ngay các tổ chức như ngành, doanh nghiệp, cơ quan có chức năng liên quan hình thành nhanh chóng phương án nhập khẩu thông qua phương thức kết hợp giữa việc mua của Nhà nước với việc bán trong nhân dân, tạo cơ hội thuận lợi để nhập những vật tư quý hiếm (như dầu mỏ, khoáng sản, kim loại màu) trong thời gian này.

2. Về giúp đỡ doanh nghiệp phát triển, nâng cao khả năng sáng tạo

a) Đề ra chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trước tình hình khó khăn trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu hiện nay của doanh nghiệp nhỏ và vừa, các nhà khoa học nêu kiến nghị: (1). Nâng cao tỷ lệ cho vay vốn đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa; (2) Thực hiện chế độ miễn giảm phù hợp các loại thuế mang tính chất hành chính đối với các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm kỹ thuật cao; (3) Tính thuế thu nhập ưu đãi đối

với doanh nghiệp xuất khẩu có tỷ lệ lao động cao; (4) Thuởng tiên và hoàn trả thuế đối với doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm kỹ thuật cao và tiết kiệm năng lượng; (5) Nới rộng qui mô quản lý hạn ngạch xuất khẩu, đồng thời thông qua hình thức quảng bá như tổ chức triển lãm quốc tế để giúp đỡ doanh nghiệp nhận được nhiều đơn đặt hàng.

b) Miễn giảm thuế đối với hoạt động nghiên cứu, sáng chế khoa học của doanh nghiệp

Cần phải khấu trừ thuế tương ứng với mức chi cho việc đổi mới thiết bị, cải tiến qui trình công nghệ cho doanh nghiệp xuất khẩu; giảm bớt thuế nhập khẩu thiết bị, trang bị kỹ thuật tiên tiến và sản phẩm tri thức hoặc thực hiện bồi hoàn cho doanh nghiệp khoản chi cho nhập khẩu hạng mục này. Thực hiện giảm thu thuế giá trị gia tăng cho doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm phù hợp trình độ kỹ thuật cao của nhà nước. Ngoài ra, có thể xem xét không đưa vào phạm vi nộp thuế đối với vốn đầu tư cho nghiên cứu phát triển để khuyến khích doanh nghiệp thông qua cải tiến kỹ thuật, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, làm tăng lợi nhuận và sức cạnh tranh quốc tế.

c) Hoàn thiện chính sách hạn ngạch xuất khẩu

Hoàn thiện những chính sách có liên quan bao gồm: xây dựng quỹ xuất khẩu

của doanh nghiệp vừa và nhỏ để giúp đỡ hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp; mở rộng chế độ bảo đảm tín dụng xuất khẩu để phân tán rủi ro trong kinh doanh xuất khẩu của doanh nghiệp; xây dựng sàn thông tin xuất khẩu, kịp thời thông báo những thông tin có liên qua về hối suất, cung cầu, thị trường, sản phẩm ở ngoài nước, làm cho doanh nghiệp kịp thời nắm được động thái xuất nhập khẩu.

3. Về đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường thực lực cạnh tranh

a) Tăng cường hợp tác mậu dịch trong khu vực

Mở rộng liên kết hợp tác đơn phương và đa phương giữa các quốc gia xung quanh như Nga, Ấn Độ, các nước ASEAN với các địa khu và khu vực trong nước, kêu gọi xây dựng cơ chế mậu dịch hỗ trợ lẫn nhau và ổn định trong phạm vi khu vực. Đồng thời, tích cực vận dụng nguyên tắc của Tổ chức thương mại thế giới WTO ứng phó với chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch của các nước phát triển và kiện toàn cơ chế ứng phó tranh chấp mậu dịch quốc tế trên nguyên tắc “tăng cường giao lưu quốc tế, ngăn chặn bảo hộ mậu dịch”.

b) Thúc đẩy các nước phát triển mở cửa đối với sản phẩm xuất khẩu kỹ thuật cao của Trung Quốc

Tranh thủ thời cơ kinh tế các nước phát triển như Mỹ, EU đang giảm sút, sức phát triển suy yếu, tích cực đẩy mạnh các cuộc đàm phán mậu dịch về

sản phẩm kỹ thuật cao và sản phẩm tri thức với nhiều quốc gia trên thế giới, bên cạnh đó, tích cực thúc đẩy các nước phát triển nói lỏng sự hạn chế đối với xuất khẩu sản phẩm kỹ thuật cao của Trung Quốc.

c) Đẩy mạnh thực hiện chiến lược “đi ra ngoài”

Khuyến khích các doanh nghiệp cỡ lớn có thực lực mạnh ở trong nước đầu tư xây dựng nhà máy ở nước ngoài, thực hiện kinh doanh bản địa hoá; ủng hộ và giúp đỡ các doanh nghiệp Trung Quốc tiếp nhận nghiệp vụ dịch vụ khoán công trình, nâng cao tỷ trọng dịch vụ mậu dịch. Đồng thời, đẩy mạnh bồi dưỡng đội ngũ nhân viên giỏi về chuyên môn, tư vấn và vận hành giúp cho doanh nghiệp trong các dự án mua lại tài sản và khoán công trình ở ngoài nước.



CHÚ THÍCH:

1. 10 sự kiện quốc tế nổi bật năm 2008, <http://vtv.vn/VN/TrangChu/tintuc/CKX/2008/12/30/204650/>

2. Michael Bristow, *Khủng hoảng lan toả đến Trung Quốc*, BBC New. Bắc Kinh, http://www.bbc.co.uk/vietnamese/regional/news/star/2008/11/081113_china_crisis_sh.html

3, 7, 9, 10. *Suy nghĩ về sự phát triển khoa học của ngoại thương Trung Quốc*, http://news.xinhuanet.com/fortune/2008-12/02/content_10445217.htm

4. *Tỷ lệ suy thoái kinh tế Mỹ cao khoảng 50%, Trung Quốc sẽ không phải chịu ảnh hưởng sâu*, <http://www.022net.com/2008/1-14/456441242218124.html> ngày 14-1-2008

5. *Tình hình kinh tế Trung Quốc 9 tháng đầu năm 2008*, http://www.trade.hochiminhcity.gov.vn/data/tth/2008/05-11-2008_0.6703614589447509.html

6. Tin mạng Tổng cục Hải quan, *9 tháng trước, tổng giá trị xuất nhập khẩu nước ta gần 2000 tỷ USD, xuất siêu mậu dịch giảm 2,6%*, ngày 13-10-2008, http://news.xinhuanet.com/fortune/2008-10/13/content_10187292.htm

8, 17. Tin TTXVN, *Châu Á: Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm trong năm 2009*, TLTKĐB ngày 2-1-2009

11. *Lần đầu tiên có một tháng hàng xuất khẩu Trung Quốc vượt Mỹ có phải là hiện tượng ngẫu nhiên?*, http://news.xinhuanet.com/overseas/2006-09/22/content_5124929.htm

12, 14, 15. *Khủng hoảng tài chính toàn cầu có ảnh hưởng chủ yếu nào đối với Trung Quốc*, <http://zhidao.baidu.com/question/80497485.html>

13, 18. *Phân tích xu thế mậu dịch đối ngoại Trung Quốc năm 2008 và triển vọng năm 2009*, http://www.china.com.cn/economic/txt/2009-01/12/content_17093971_2.htm

16. *Mậu dịch Quảng Đông lần đầu tiên xuất hiện giảm sút*, http://jm.ec.com.cn/article/jmtjsj/200812/676941_1.html, ngày 17-12-2008

